

C, ngày 31 tháng 5 năm 2021

Số: **216/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 274/2021/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
 - Chị Phan Thị Bích Ngọc, sinh năm 2001.
Địa chỉ: 09A, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.
 - Anh Nguyễn Ngọc Sang, sinh năm 1991.
Địa chỉ: 09A, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phan Thị Bích N và anh Nguyễn Ngọc S cùng trình bày:

Chị và anh tự tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, cả hai kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C ngày 28/6/2019. Sau khi kết hôn hai người sống chung hạnh phúc chỉ trong thời gian đầu thì sau đó phát sinh mâu thuẫn do không đồng quan điểm sống và có những xung đột, cãi vã hàng ngày, mặc dù gia đình hai bên đã tổ chức hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hiện chị và anh đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2020, chị trở về nhà cha mẹ ruột chị ở xã L, huyện G sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Chị và anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn và hai bên không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi thuận tình ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định

tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị N và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh S là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Bích N và anh Nguyễn Ngọc S thuận tình ly hôn; ghi nhận chị Phan Thị Bích N và anh Nguyễn Ngọc S không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đồng chị Phan Thị Bích N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000174 ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (02b);
- VKSND huyện C (01b);
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- Chi cục THADS huyện C (01b);
- UBND xã Q, huyện C
- , tỉnh Bến Tre (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b).

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường